TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 10-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lương Ích Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo: **Bế Văn V**; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1994 tại thị trấn H, huyện T, Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn T và bà Nông Thị L; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/7/2018 đến ngày 15/8/2018; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị Diệp H; sinh năm 1989

Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- *Bị hại*: Bà Hoàng Thị K; sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện H, Cao Bằng; Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông La Văn T1; sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; Vắng mặt.

+ Bà Bế Thị D; sinh năm 1954

Nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2018 Bế Văn V có nhận lời đề nghị của La Văn T1 (sinh năm 1990, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng) cùng đi ra thành phố C để mang xe máy của T1 về nhà do T1 đi xuống Thái Nguyên bằng xe khách. Trên đường đi, T1 có chở bị cáo đến nhà của bà Hoàng Thị K (sinh năm 1966, trú tại xóm B, xã N, huyện H, Cao Bằng) chơi. Khi xuống dưới bếp nhà bà K để đi vệ sinh, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động của bà K đang phát nhạc để trong chiếc rổ nhựa đặt trên giá inox trong bếp. Sau khi đi vệ sinh xong, bị cáo quay lên phòng khách ngồi uống nước, nói chuyện với T1 và bà K. Khoảng 30 phút sau, bị cáo tiếp tục lấy lý do đi vệ sinh đi xuống dưới bếp và nhìn thấy chiếc điện thoại vẫn để tại vị trí cũ nhưng đã ngừng phát nhạc nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo tiến đến gần giá inox, dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại và đút vào túi quần trước bên trái.

Sau đó, bị cáo quay lên phòng khách và giục T1 đi về thành phố C; khi đi đến thành phố C, do chưa đến giờ xe khởi hành nên bị cáo và T1 đi cắt tóc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 chở bị cáo đến nhà người quen là bà Bế Thị D (sinh năm 1954, trú tại: Tổ 1, phường Đ, thành phố C, Cao Bằng) chơi. Đến nhà bà D, khi nhìn thấy bà K có mặt tại đây, lo sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên bị cáo đã giấu chiếc điện thoại trộm cắp được vào khe giữa tường nhà bà D và nhà hàng xóm rồi mới cùng T1 đi vào nhà. Tại nhà bà D, bà K có nói với T1 và V ai là người lấy điện thoại thì trả lại nhưng không có ai thừa nhận nên bà K đã gọi điện thoại thông báo cho Công an phường Đ. Do sợ nên bị cáo mới thừa nhận hành vi trộm cắp và lấy điện thoại ra khỏi nơi cất giấu, cùng lúc đó lực lượng Công an phường Đ cũng vừa có mặt tại nhà bà D để giải quyết vụ việc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan là 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3 Pro J330 Gold màn hình cảm ứng, màu vàng đồng đã qua sử dụng của bà K và 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đỏ đã qua sử dụng của bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 điện thoại (kèm theo miếng dán và ốp lưng) nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3 Pro J330 Gold màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, tỉ lệ chất lượng còn lại 90%, trị giá: 90% x 4.103.000đ = 3.692.700đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 27/QĐ-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bế Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Về việc xử lý vật chứng: Do trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã hoàn trả vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét thêm. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa và trong quá trình tranh tụng, người bào chữa đã đưa ra quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Cơ bản nhất trí với bản luận tội mà Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa, tuy nhiên có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội do bột phát; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại bà Hoàng Thị K đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến bổ sung đối với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong

hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại bà K.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.692.700đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn bẩy trăm đồng) thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; Đồng thời tại phiên tòa, bị hại cũng có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy xét thấy áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn với mức khởi điểm của khung hình phạt là tương tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn đảm bảo mục đích cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Hoàng Thị K đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án được thu giữ theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 16/6/2018 Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho bị hại bà K và bị cáo là chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 30/7/2018 và ngày 14/8/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bế Văn V 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10/9/2018. Giao bị cáo Bế Văn V cho Uỷ ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Xác nhận bị hại bà Hoàng Thị K đã được nhận lại tài sản bị thiệt hại theo biên bản ngày 30/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bế Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Công Hưng